

Bản án : 18/2022/HS-ST

Ngày : 28/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Xuân Thảo

2. Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 625/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 717/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc G; sinh ngày 29 tháng 9 năm 1971; tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: KV Tân A, phường Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: 252 ấp Minh P, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc P và bà Trần Thị N; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2009 đến ngày 23/7/2009 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/10/2021 bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam đến nay; (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc Phú thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Ngọc Phú, số 139H4 Lý Chính T, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/7/2009, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra trật tự xã hội – Công an Quận 3 và Công an

Phường 11, Quận 3 tiến hành kiểm tra trước nhà số 237/155 Trần Văn Đ, Phường 11, Quận 3 thì bắt quả tang Huỳnh Ngọc G đang đánh bạc cùng các đối tượng Phạm Thị L, Nguyễn Thị Tuyết D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim P, Phan Thị K, Nguyễn Thị Mỹ D, Võ Thị Ngọc D, Lê Thị Anh H, Cam Thị Hồng M, Nguyễn Thị Mỹ H, Hà Thị H, Lê Thị Kim A, Nguyễn Thị Hồng N, Huỳnh Phi Y, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Kim T, Phan Thị Thu T, Nguyễn Thành N, Trần Quốc B, Nguyễn Thanh V, Bùi Ngọc T. Thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng của các con bạc, 4.000.000 đồng trong người của Huỳnh Ngọc G dùng để đánh bạc, 23 bộ bài tây, 01 tấm nhựa, 300.000 đồng của Nguyễn Thị Mỹ D. Sau đó, đưa tất cả về Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Ngọc G khai nhận vào sáng ngày 02/7/2009, G và Tý A (chưa rõ lai lịch) rủ nhau hùn tiền để đánh bài, sau khi chơi xong số tiền thắng được G với Tý A chia nhau tiêu xài, cả hai thống nhất mỗi người góp 3.000.000 đồng để làm vốn. Sau đó, G, Tý A cùng nhiều người khác tụ tập đến địa điểm trước nhà số 237/155 Trần Văn Đ do Phạm Ngọc T và Huỳnh Thị Kim N tổ chức để đánh bài ăn tiền. Về cách thức đánh bạc là dùng bộ bài tây 52 lá, đánh bài cào, G và Tý A làm cái, mỗi ván có khoảng 10 tụ đến 16 tụ đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/01 tụ, những người còn lại chơi ké người khác, thường thì có khoảng 15 đến 20 người chơi. G và Tý A phải trả cho vợ chồng của N, T 50.000 đồng đến 100.000 đồng tiền xâu/01 ván thắng. N và T thay phiên nhau lấy tiền xâu. Thời gian chơi từ 07 giờ đến 15 giờ cùng ngày hoặc từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau. Ngày 02/7/2009, G và Tý A đã góp 6.000.000 đồng, chơi được 03 ván đang chơi ván tiếp theo thì bị công an phát hiện, số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trong người của G là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. G đã đánh bạc tại đây nhiều lần trước ngày bị bắt quả tang.

Qua kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã khởi tố Huỳnh Ngọc G về tội “Đánh bạc” và sau đó, bị can bỏ trốn đến ngày 01/10/2010, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, yêu cầu Cơ quan điều tra – Công an Quận 3 truy nã. Ngày 14/10/2010, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị can, đến ngày 10/10/2021 thì bắt được bị can tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng vụ án: 23 bộ bài tây, 01 tấm nhựa và 5.800.000 đồng, đã được xử lý trong bản án số 120/2010/HS-ST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 08/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Ngọc Phú đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 11, Quận 3 lập ngày 02/7/2009 (BL 01-08); phù hợp nội dung các lời khai của các nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/7/2009, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra trật tự xã hội – Công an Quận 3 và Công an Phường 11, Quận 3 tiến hành kiểm tra trước nhà số 237/155 Trần Văn Đ, Phường 11, Quận 3 thì bắt quả tang bị cáo đang đánh bạc cùng các đối tượng. Thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng của các con bạc, 4.000.000 đồng trong người của Huỳnh Ngọc G dùng để đánh bạc, 23 bộ bài tây, 01 tấm nhựa, 300.000 đồng của Nguyễn Thị Mỹ D. Sau đó, đưa tất cả về Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

[2] Xét, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là sai trái, vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn bất chấp xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đánh bạc với hình thức chơi bài cào với số tiền 5.800.000 đồng là đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung đã đủ tính răn đe đối với bị cáo.

[5] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về căn cứ quyết định hình phạt; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tù có thời hạn; áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt áp dụng; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 23 bộ bài tây, 01 tấm nhựa và 5.800.000 đồng, đã được xử lý trong bản án số 120/2010/HS-ST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc do Huỳnh Thị Kim N và Phạm Ngọc T thực hiện trong cùng vụ án đã được cấp sơ thẩm và phúc thẩm xét xử theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng Tý A do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc ngày 02/7/2009 tại trước số 237/155 Trần Văn Đ, Phường 11, Quận 3 do hành vi chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với Huỳnh Ngọc G.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc G đã phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc G 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2021 nhưng được trừ đi thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2009 đến ngày 23/7/2009.

Căn cứ Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo. Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Ngọc G ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Trần Tuấn Kiệt

trả cho Phan Thế Vinh 01 (một) điện thoại hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 354877085499005, 354877085499013.

- Giao trả cho Đỗ Thanh Tuyền số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc Đỗ Văn Bé nộp số tiền 29.352.600 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm đồng) dùng để phạm tội để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Giao trả cho Đỗ Văn Bé số tiền 9.560.000 đồng (chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358980091444688, 358980096444683.

- Buộc Nguyễn Hồng Thanh Cường nộp số tiền 269.666.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) dùng để phạm tội để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Giao trả cho Nguyễn Hồng Thanh Cường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; giao trả cho các bị cáo được ghi trong lệnh nhập kho vật chứng số 186/LNK ngày 09/7/2019 và Giấy nộp vào tài khoản của Công an Q3 được Kho bạc Nhà Nước ghi sổ ngày 09/7/2019).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích quy chế án treo cho các bị cáo Phan Thế Vinh, Đỗ Thanh Tuyền, Đỗ Văn Bé, Nguyễn Hồng Thanh Cường).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai

Nguyễn Kiên Hiên

Trần Tuấn Kiệt